

Bản án số: 73/2018/DS-PT
Ngày: 30-3-2018
V/v tranh chấp liên quan đến
yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyền

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLPT-DS ngày 30-01-2018 về việc tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2018/QĐPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà 1405, Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà 01, Tổ 07, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà 03, Tổ 07, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ, bà N:

Ông **Nguyễn Tự Đ**, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 120, ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26-6-2017) (Có mặt).

Ông **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 1399, Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26-6-2017) (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 1405, Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959, địa chỉ: Số nhà 1405, Tổ 7, ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-7-2017) (Có mặt).

2. **Văn phòng công chứng V;**

Địa chỉ: Số 353 đường N, Khu phố M, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng V: Anh **Bùi Quốc T**, địa chỉ: Tổ 1 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo pháp luật (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thanh N.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2017 và quá trình cung cấp chứng cứ nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày:

Cha anh là ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1962 được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03823 ngày 21-8-2008 đối với phần đất diện tích 698m² thửa số 1781, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cha mẹ anh là ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L ly hôn, anh có khi ở chung nhà với ông L, có khi ở chung nhà với bà L. Trước ngày ông L chết, ông L sống bằng nghề làm nông, rất khỏe mạnh, không đau bệnh gì. Đến ngày 22-8-2016, anh hay tin ông L chết vì bị đột quỵ. Sau khi chôn cất ông L xong thì bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N đuổi anh ra khỏi nhà của ông L ở trước khi chết vì cho rằng trước khi chết ông L đã tặng cho bà Đ và bà N. Bà Đ, bà N xuất trình hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được lập tại Văn phòng công chứng H (nay đổi tên thành Văn phòng công chứng V) ghi ngày 26-7-2016 ký kết giữa ông L và bà Đ, bà N. Anh cho rằng bà Đ, bà N giả tạo hợp đồng trên, vì chữ ký trong hợp đồng không phải là

chữ ký của ông L.

Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng V (số công chứng: 1398, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Nguyễn Thái T và ông Nguyễn Tự Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N là em ruột của ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1962 (chết ngày 22-8-2016). Sau khi ly hôn với vợ là bà Nguyễn Thị L, ông L ở riêng một mình tại căn nhà nằm trên phần đất có diện tích 698m², thuộc thửa số 1781 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Thành L đứng tên. Khi ông L ở một mình, lúc ốm đau, bệnh tật thì chỉ có bà Đ và bà N chăm sóc cho ông L. Đến ngày 26-7-2016, ông L cùng bà Đ và bà N đến Văn phòng công chứng V, tỉnh Tây Ninh để ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho bà N và bà Đ. Bà Đ, bà N khẳng định khi ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thì ông L hoàn toàn minh mẫn và chữ ký trong hợp đồng là của ông L. Đến ngày 22-8-2016 thì ông L bị đột quỵ và qua đời. Sau đó bà N và bà Đ thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS018** ngày 11-10-2016 cho bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N đứng tên.

Nay anh Nguyễn Tấn P là con trai của ông Nguyễn Thành L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng V (số công chứng: 1398, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu thì bà Đ và bà N không đồng ý, vì hợp đồng tặng cho trên được lập theo đúng ý chí của ông L và phần đất trên bà Đ và bà N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ theo kết luận giám định số 63/GĐ.2017 ngày 05-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thì các ông không đồng ý. Vì bên phía anh P muốn giám định chữ ký và chữ viết Nguyễn Thành L trong hợp đồng trên thì phải cung cấp được 5 chữ ký liên tiếp của các năm gần đây nhất trước khi ông L chết, anh P không cung cấp được cho Tòa án để trưng cầu giám định, nên kết luận giám định trên các ông không đồng ý. Nhưng các ông không yêu cầu Tòa án giám định lại, các ông yêu cầu phía anh P phải giám định lại chữ ký và chữ viết trong hợp đồng trên tại Bộ Công an và

cung cấp được những chữ ký mẫu để so sánh theo yêu cầu của các ông để tiến hành giám định lại.

Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng V, ông Bùi Quốc T trình bày:

Vào ngày 24-11-2016, Văn phòng công chứng H được đổi tên thành Văn phòng công chứng V theo Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng số 06/TP-ĐKHD ngày 24-11-2016 của Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật của văn phòng là trưởng văn phòng ông V, ông là Công chứng viên hợp danh của văn phòng. Tuy nhiên nay ông V đã chết, do đó ông là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng V.

Căn cứ theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng V (số công chứng: 1398, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N thì ông xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên được thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật. Theo kết luận giám định số 63/GĐ.2017 ngày 05-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh cho rằng chữ ký “L” và chữ viết “Nguyễn Thành L” tại hợp đồng trên không phải là của ông Nguyễn Thành L ký và viết ra thì ông không đồng ý. Vì chữ ký của ông Nguyễn Thành L có thể thay đổi theo thời gian, không thể hoàn toàn giống nhau. Nay anh Nguyễn Tấn P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên vô hiệu thì ông không đồng ý, vì ông xác định hợp đồng trên được thực hiện đúng theo trình tự quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Minh T là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày trên của anh Nguyễn Tấn P. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng V (số công chứng: 1398, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu. Vì chữ ký và chữ viết Nguyễn Thành L tại hợp đồng trên không phải là của ông Nguyễn Thành L ký và viết ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều 122, Điều 467 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 41, 48, 52 của Luật Công chứng;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P đối với bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N.

Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng V (số công chứng: 1398, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-12-2017, bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông L và bà Đ, bà N là vô hiệu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Quốc T là người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Quốc T.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N thì thấy rằng:

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 26-7-2016 tại Văn phòng công chứng H (nay đổi tên là Văn phòng công chứng V) giữa ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thanh N (bút lục số 66, 67, 68) thể hiện nội dung ông L tặng cho bà Đ, bà N quyền sử dụng đất diện tích 698m² thửa số 1781, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây

Ninh. Anh P khởi kiện cho rằng chữ ký “L” và chữ viết “Nguyễn Thành L” trong hợp đồng tặng cho này không phải do ông L ký và viết ra nên anh P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 26-7-2016 tại Văn phòng công chứng V giữa ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu.

Xét thấy, căn cứ kết luận giám định số 63/GĐ.2017 ngày 05-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh (bút lục số 71) thì chữ ký “Lg” và chữ viết “Nguyễn Thành L” trong hợp đồng trên không phải là của ông Nguyễn Thành L ký và viết ra. Bà Đ, bà N không đồng ý với kết luận giám định nêu trên nhưng không yêu cầu giám định lại, đồng thời Tòa án xét thấy việc thực hiện giám định chữ ký, chữ viết của ông L đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên Tòa án không tiến hành giám định lại.

Theo lời trình bày của các bên đương sự thì diện tích đất 698m² thửa số 1781, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh là tài sản duy nhất của ông L khi còn sống, phần đất sản xuất diện tích 13.785 m² ông L đã thực hiện thủ tục sang tên cho anh Nguyễn Tấn P nên ông L không thể đem diện tích đất 698 m² là tài sản còn lại duy nhất là nơi ở và nguồn sống chính của mình để tặng cho bà Đ và bà N tại thời điểm ngày 26-7-2016 khi ông đang sống khỏe mạnh, bình thường trên tài sản đó. Do đó, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 26-7-2016 tại Văn phòng công chứng V không đảm bảo đúng quy định của pháp luật vì căn cứ vào kết luận giám định số 63/GĐ.2017 ngày 05-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thì chữ ký “L” và chữ viết “Nguyễn Thành L” trong hợp đồng trên không phải là của ông Nguyễn Thành L ký và viết ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bà Đ, bà N kháng cáo cho rằng anh P, anh T đối xử không tốt với ông L, khi ông L bị bệnh không thăm hỏi, ngày 22-8-2016, ông L ngã bệnh nhưng anh P và anh T vẫn không có mặt và bà Đ, bà N cho rằng nếu giao phần đất diện tích 698 m² cho anh P và anh T thì anh P và anh T không gìn giữ được. Xét thấy, bà Đ, bà N trình bày nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, hơn nữa những lời trình bày trên của bà Đ, bà N không phải là căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà Đ và bà N trong vụ án này nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Đ, bà N không được chấp nhận nên bà Đ, bà N phải chịu tiền án phí dân sự phúc theo Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 122, Điều 467 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 41, 48, 52 của Luật Công chứng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P đối với bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N.

Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26-7-2016 được lập tại Văn phòng công chứng H (nay đổi tên thành Văn phòng công chứng V) (số công chứng: 1398, quyền số 04/TP/CC-SCC/HĐGD) giữa bên tặng cho là ông Nguyễn Thành L và bên được tặng cho là bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N vô hiệu.

2. Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Tấn P số tiền tạm ứng chi phí trưng cầu giám định là 1.020.000 (Một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Tấn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Nguyễn Tấn P số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015210 ngày 05-4-2017.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim Đ, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0010060 ngày 28-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lưu Ánh Nguyệt